

Số: /BC-UBND

Ba Cung, ngày 08 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO

**Sơ kết 6 năm thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 03/9/2019
của Ban Bí thư và Quyết định số 416/QĐ-TTg
ngày 25/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ**

Thực hiện Công văn số 624/UBND ngày 31/3/2025 của UBND huyện Ba Tơ về việc báo cáo sơ kết 06 năm thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW và Quyết định số 416/QĐ-TTg.

UBND xã Ba Cung báo cáo kết quả như sau:

I. Khái quát đặc điểm tình hình kinh tế-xã hội của địa phương

1. Khái quát đặc điểm kinh tế-xã hội

Ba Cung là một xã miền núi nằm về phía bắc của huyện Ba Tơ. Cách trung tâm huyện hơn 1 km, có đường Quốc lộ 24 chạy ngang qua. Ranh giới hành chính được xác định: Phía Đông giáp xã Ba Liên huyện Ba Tơ; Phía Tây giáp Thị trấn Ba Tơ và xã Ba Vinh huyện Ba Tơ; Phía Nam giáp Thị trấn Ba Tơ và xã Ba Trang huyện Ba Tơ; Phía Bắc giáp xã Ba Thành huyện Ba Tơ. Xã có tổng diện tích tự nhiên 3.010,05 ha gồm 4 thôn, 4 khu dân cư và 693 hộ/ 2.312 nhân khẩu; Xã có hai dân tộc sinh sống là đồng bào H're và kinh, trong đó dân tộc H're chiếm 84%; toàn xã. Ngành nghề chủ yếu là sản xuất nông, lâm nghiệp và chăn nuôi nên đời sống của bà con ổn định

Thu nhập bình quân đầu người năm 2024 đạt 40.562.000 đồng/người/năm. Về kinh tế - xã hội, hơn 2/3 lao động hoạt động trong lĩnh vực Nông – Lâm nghiệp, nguồn thu nhập chính từ chăn nuôi và trồng trọt. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, HĐND, UBND xã đã cùng với nhân dân trong xã đã nỗ lực, đoàn kết, sáng tạo, thực hiện có hiệu quả chủ trương phát triển sản xuất, triển khai đồng bộ các biện pháp xây dựng nông thôn mới, thực hiện tốt công tác giảm nghèo, chăm lo cải thiện đời sống nhân dân. Kinh tế tiếp tục ổn định và có mặt phát triển; văn hóa - xã hội có tiến bộ, an sinh xã hội được đảm bảo, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiếp tục được giữ vững; quân sự, quốc phòng địa phương được tăng cường; Hoạt động của chính quyền địa phương có nhiều đổi mới, hiệu quả quản lý nhà nước từng bước được nâng lên

2. Quy mô và cơ cấu dân số, lao động

Tổng dân số trên địa bàn (thống kê đến ngày 3/2025): 693 hộ/2.312 khẩu, số người trong độ tuổi lao động là 1.538 người, chiếm 66,52% dân số.

3. Số lượng doanh nghiệp: Hiện nay trên địa bàn xã có 01 Hợp tác xã.

4. Số lượng doanh nghiệp có tổ chức công đoàn cơ sở: Không có

5. Tỷ lệ người lao động tham gia công đoàn cơ sở ở doanh nghiệp: 0%.

II. Tình hình 06 năm thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW và Quyết định số 416/QĐ-TTg

1. Công tác lãnh đạo chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ.

UBND xã đã quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách xã và Trưởng thôn các thôn trên địa bàn xã về nội dung Chỉ thị số 37-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Quyết định 416/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời đã phối hợp với Mặt trận và các Hội, đoàn thể xã lồng ghép tại các Hội nghị, họp khu dân cư để quán triệt Chỉ thị số 37-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Quyết định 416/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đến toàn thể nhân dân trên địa bàn xã.

Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục các chính sách, pháp luật của Nhà nước về lao động, việc làm, tiền lương, tiền công và các chế độ chính sách có liên quan đến người lao động, người sử dụng lao động trong các loại hình doanh nghiệp, tạo sự đồng thuận cao trong tổ chức triển khai thực hiện, đặc biệt là việc xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ. Nội dung tuyên truyền tập trung vào chăm lo phúc lợi cho các đoàn viên, điều kiện làm việc của người lao động, việc chấp hành pháp luật về lao động.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về quan hệ lao động

Tập trung nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động, cấp ủy Đảng c, chính quyền địa phương coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, cốt lõi của để nâng cao nhận thức, tập trung nguồn lực, tạo bước đột phá trong thực hiện nhiệm vụ đại diện, bảo vệ người lao động; việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với người lao động cũng được chú trọng.

3. Nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức công đoàn trong quan hệ lao động

Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về “*Đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới*”. Công tác tuyên truyền được chú trọng và thường xuyên đổi mới hình thức đa dạng, phong phú. Công tác tư vấn cho người lao động và người sử dụng lao động các quy định của pháp luật công đoàn, về tổ chức và hoạt động công đoàn; Thường xuyên quan tâm chăm lo cải thiện đời sống vật chất tinh thần cho người lao động, các hoạt động tuyên truyền chủ trương chính sách cho người lao động và

người sử dụng lao động được thường xuyên thực hiện, các chương trình “Mái ấm công đoàn”...

4. Thúc đẩy các hoạt động đối thoại, thương lượng tập thể

Trong những năm qua tình hình chấp hành pháp luật, thực hiện đối thoại, trên địa bàn xã thực hiện tốt; Từ năm 2019-2025, không xảy ra các cuộc tranh chấp lao động cá nhân, tập thể về quyền, lợi ích và tình trạng đình công.

5. Giải quyết tranh chấp lao động và đình công

Trong thời gian qua trên địa bàn xã không có tranh chấp lao động và đình công.

III. Đánh giá chung

Việc triển khai Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 03/9/2019 của Ban Bí thư và Quyết định số 46/QĐ-TTg ngày 25/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới trên địa bàn xã được Đảng ủy, HĐND, UBND xã thường xuyên quan tâm trong công tác lãnh, chỉ đạo, tổ chức thực hiện tạo môi trường thuận lợi trong thu hút, kêu gọi đầu tư trên các lĩnh vực, từ đó góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã. Qua đó, các ngành, đoàn thể xã đã nhận thức đúng hơn về tầm quan trọng trong triển khai thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, xem đây là nhiệm vụ chủ yếu và thường xuyên trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, tạo được niềm tin và là cầu nối giữa người sử dụng lao động và người lao động đồng hành cùng phát triển. Sự nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của người sử dụng lao động và người lao động ngày được nâng lên.

IV. Phương hướng nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới.

1. Phương hướng, nhiệm vụ

Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW và tuyên truyền sâu rộng đến người lao động trên địa bàn xã.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho người sử dụng lao động và người lao động; tăng cường kiểm tra việc chấp hành pháp luật lao động.

2. Đề xuất, kiến nghị: Không

V. Tổng hợp số liệu về tình hình thực hiện Chỉ thị 37-CT/TW và Quyết định số 416/QĐ-TTg ở địa phương

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm						
			2019	2020	2021	2022	2023	2024	Quý I/ 2025
I	Doanh nghiệp, hợp tác xã đang hoạt động								
1	Số doanh nghiệp	DN							

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm						
			2019	2020	2021	2022	2023	2024	Quý I/ 2025
1.1	Số doanh nghiệp nhà nước (DNNN)		0	0	0	0	0	0	0
	- Trong đó: số DNNN trong KCN								
1.2	Số doanh nghiệp dân doanh								
	- Trong đó: số DN dân doanh trong KCN								
1.3	Số doanh nghiệp FDI		0	0	0	0	0	0	0
	- Trong đó: số DN FDI trong KCN								
1.4	Tỷ lệ doanh nghiệp dưới 10 lao động	%							
1.5	Tỷ lệ doanh nghiệp từ 10 đến 25 lao động	%							
1.6	Tỷ lệ doanh nghiệp từ 25 đến dưới 50 lao động	%							
2	Số hợp tác xã (HTX)	HTX	0	1	0	0	0	0	0
3	Số KCN, KKT, KCX đang hoạt động	kcn	0	0	0	0	0	0	0
II	Lao động trong các DN, HTX đang hoạt động								
1	Số lao động trong doanh nghiệp	DN							
1.1	Số lao động (LĐ) trong DNNN		0	0	0	0	0	0	0
	- Trong đó: số LĐ trong DNNN trong KCN								
1.2	Số lao động trong DN dân doanh								
	- Trong đó: số LĐ trong DN dân doanh trong KCN								
1.3	Số lao động trong DN FDI		0	0	0	0	0	0	0
	- Trong đó: số LĐ trong DN FDI trong KCN								
2	Số lao động trong các hợp tác xã	HTX	0	0	04	0	0	0	0
III	Tổ chức công đoàn cơ sở (CĐCS) trong DN, HTX								
1	Số tổ chức CĐCS trong DNNN	tổ chức người	0	0	0	0	0	0	0
2	Số tổ chức CĐCS trong DN dân doanh		0	0	0	0	0	0	0
3	Số tổ chức CĐCS trong DN FDI		0	0	0	0	0	0	0
4	Số tổ chức CĐCS trong HTX		0	0	0	0	0	0	0
5	Số đoàn viên CĐ trong các loại hình DN	người	0	0	0	0	0	0	0
6	Số đoàn viên CĐ trong các HTX		0	0	0	0	0	0	0
IV	Tình hình thực hiện một số quy định của pháp luật lao động								
1	Số DN đăng ký nội quy lao động	DN							
2	Số DN có thang lương, bảng lương	DN							
3	Tiền lương, thu nhập bình quân của người lao động (NLĐ) trong DN, HTX	triệu đồng/ người/							

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm						
			2019	2020	2021	2022	2023	2024	Quý I/ 2025
3.1	Tiền lương bình quân của NLĐ trong DN	tháng							
	<i>Trong đó: - Ở DNNN</i>								
	<i>- Ở DN dân doanh</i>								
	<i>- Ở DN FDI</i>								
3.2	Tiền lương bình quân của NLĐ trong HTX								
3.3	Thu nhập bình quân tháng của NLĐ								
	<i>Trong đó:</i>								
	<i>- Thu nhập bình quân tháng của NLĐ có tham gia BHXH</i>								
	<i>- Thu nhập bình quân tháng của NLĐ không tham gia BHXH</i>								
4	Đổi thoại, thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở trong DN								
4.1	Số DN có Quy chế dân chủ cơ sở	DN							
4.2	Số DN tổ chức đổi thoại tại nơi làm việc	DN							
	<i>Trong đó: - Số DN tổ chức đổi thoại định kỳ</i>	DN							
	<i>- Số DN tổ chức đổi thoại khi có yêu cầu của một hoặc các bên</i>	DN							
	<i>- Số DN tổ chức đổi thoại vụ việc.</i>	DN							
5	Số thỏa ước lao động tập thể (TULĐTT) đã ký kết								
5.1	Số TULĐTT doanh nghiệp	bản							
5.2	Số TULĐTT ngành	bản							
5.3	Số TULĐTT nhiều doanh nghiệp	bản							
6	Tranh chấp lao động (TCLĐ), đình công								
6.1	Số cuộc TCLĐ cá nhân	cuộc							
6.2	Số cuộc TCLĐ tập thể về lợi ích	cuộc							
6.3	Số cuộc TCLĐ tập thể về quyền	cuộc							
6.4	Số cuộc đình công	cuộc							
7	Tỷ lệ công nhân KCN được bố trí ở theo các dự án nhà ở công nhân KCN so với nhu cầu nhà ở của công nhân KCN trên địa bàn	%							
V	Số công chức hiện được bố trí làm công tác quan hệ lao động (QHLĐ), tiền lương ở địa phương	người							
1	Số công chức làm công tác lao động,								

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm						
			2019	2020	2021	2022	2023	2024	Quý I/ 2025
	quan hệ lao động, tiền lương, BHXH của Sở Nội vụ								
	Trong đó: số công chức chuyên trách về quan hệ lao động								
2	Số công chức của BQLKCN								
3	Số công chức các phòng Nội vụ cấp huyện								
4	CQ khác								
VI	Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động								
1	Số lượt NLĐ được tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động	người	87	114	145	243	273	294	311
2	Số lượt người sử dụng lao động được tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động	người	0	0	0	0	0	0	0
3	Kinh phí thực hiện	triệu đồng							
VII	Công tác thanh tra, kiểm tra pháp luật lao động								
1	Số công chức làm công tác thanh tra pháp luật lao động	người							
	<i>Trong đó: Số thanh tra viên lao động</i>								
2	Số DN được thanh tra	DN							
3	Số DN được kiểm tra	DN							
4	Số DN tự kiểm tra (qua phiếu tự kiểm tra)	DN							
5	Số DN bị xử lý vi phạm pháp luật lao động	DN							
6	Tổng số kiến nghị xử lý	kiến nghị							
7	Tổng số quyết định xử phạt	quyết định							
8	Tổng số tiền xử phạt	triệu đồng							
VIII	Kiện toàn hòa giải viên lao động (HGVLD), Hội đồng trọng tài lao động (HĐTTLD)								
1	Hòa giải viên lao động								
1.1	Số HGVLD được bổ nhiệm đang hoạt động	người	0	0	0	0	0	0	0
1.2	Số cuộc TCLĐ được HGVLD tiếp nhận	cuộc	0	0	0	0	0	0	0
	<i>Trong đó: - Số cuộc TLCD cá nhân</i>		0	0	0	0	0	0	0

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm						
			2019	2020	2021	2022	2023	2024	Quý I/ 2025
	- Số cuộc TCLĐ tập thể về lợi ích		0	0	0	0	0	0	0
	- Số cuộc TCLĐ tập thể về quyền		0	0	0	0	0	0	0
1.3	Số cuộc TCLĐ được HGVLD hòa giải thành		0	0	0	0	0	0	0
	Trong đó: - Số cuộc TCLĐ cá nhân hòa giải thành		0	0	0	0	0	0	0
	- Số cuộc TCLĐ tập thể về lợi ích hòa giải thành		0	0	0	0	0	0	0
	- Số cuộc TCLĐ tập thể về quyền hòa giải thành		0	0	0	0	0	0	0
2	Hội đồng trọng tài lao động								
2.1	Thành lập HĐTTLD (đánh dấu X vào năm thành lập, nêu rõ Quyết định thành lập HĐTTLD)		0	0	0	0	0	0	0
2.2	Số cuộc TCLĐ do HĐTTLD tiếp nhận		0	0	0	0	0	0	0
	Trong đó:								
	- Số cuộc TCLĐ cá nhân								
	- Số cuộc TCLĐ tập thể về lợi ích								
2.3	- Số cuộc TCLĐ tập thể về quyền								
	Số cuộc TCLĐ do HĐTTLD giải quyết	cuộc	0	0	0	0	0	0	0
	Trong đó: Số cuộc TCLĐ cá nhân được TTLĐ ra quyết định giải quyết								
	- Số cuộc TCLĐ tập thể về lợi ích được TTLĐ ra quyết định giải quyết								
	- Số cuộc TCLĐ tập thể về quyền được TTLĐ ra quyết định giải quyết								

UBND xã Ba Cung kính báo cáo ./.

Nơi nhận:

- Phòng Nội vụ huyện;
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- CT, các Phó PCT UBND xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Văn Sen